

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:198/2022/HS-ST
Ngày: 06-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc M, sinh năm: 1992, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Thanh H và bà Siêu Thị N; chưa có chồng con. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2021/HS-ST. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân- Bộ Công an; có mặt.

Bị hại: Ông Hồ Diên T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hồ Diên D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Tấn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biến biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Ngọc M và Hồ Diên T có mối quan hệ bạn bè. Ngày 23/02/2021, M đến phòng trọ của anh T tại địa chỉ tổ 11, khu phố 1, phường H,

thành phố T, tỉnh Bình Dương xin anh T cho M ở nhờ thì anh T đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 24/02/2021, anh T tổ chức uống rượu ở phía trước phòng trọ cùng với M và Nguyễn Tấn H và vài người bạn khác của anh T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi M thấy anh T đi vào bên trong phòng trọ nằm ngủ trên võng còn những người bạn của anh T đang ngồi uống rượu thì M nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh- xám đen, biển số 81U1-210.xx của anh T đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, M đến chỗ xe mô tô biển số 81U1-210.xx đang để ở phía trước phòng trọ thì thấy chìa khóa xe được cắm sẵn trên ổ khóa nên M ngồi lên xe nhìn qua cửa sổ thì thấy ví tiền của anh T, M đưa tay vào mở ví lấy 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 81U1-210.xx do ông Hồ Diên D là cha của T đứng tên. Tiếp đó, M nổ máy xe chạy đi thì bị anh H cùng những người bạn của anh T nhìn thấy và hỏi M “Lấy xe đi đâu”? thì M nói lấy xe đi công việc, lát nữa M về” nên nhóm H không nghi ngờ gì. Sau đó, M tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 81U1-210.xx đi đến khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương gặp người nam thanh niên tên H (chưa xác định được họ tên và địa chỉ) để nhờ H đem xe mô tô đi cầm cố được số tiền 7.000.000 đồng rồi M tiêu xài hết số tiền trên.

Cùng ngày 24/02/2021, anh Hồ Diên T phát hiện xe mô tô biển số 81U1-210.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy bị M lấy trộm nên anh T gọi điện thoại hỏi M thì M nói sẽ đem xe trả cho T sau. Tuy nhiên, M không trả xe mô tô cho anh T mà bỏ trốn. Ngày 25/02/2022, anh T đến Công an trình báo sự việc.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 114/KLTS-TTHS ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 81U1-210.xx, trị giá 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng.

Đối với nam thanh niên tên H, quá trình điều tra xác định: Khi M nhờ H đem xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 81U1-210.xx đi cầm cố thì M nói cho H biết là xe mô tô trên của người quen và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho H xem nên H không nghi ngờ gì và không biết xe mô tô trên do M trộm cắp mà có. Đồng thời M không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa có căn để thu hồi xe mô tô, đồng thời tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 176/CT-VKS-HS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Theo Bản án số 125/2021/HS-ST, ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Ngọc M 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 125/2021/HS-ST, ngày 29/12/2021 đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Ngọc M phải bồi thường cho bị hại Hồ Diên T số tiền 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) là giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp không thu hồi được.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 24/02/2021, tại phòng trọ địa chỉ tổ 11, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Ngọc M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 81U1-210.xx, trị giá 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng của bị hại Hồ Diên T để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có

mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2021/HS-ST, ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Ngọc M 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 125/2021/HS-ST, ngày 29/12/2021 đối với bị cáo Lê Ngọc M.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 81U1-210.xx, trị giá 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng bị cáo trộm cắp không thu hồi được, bị hại Hồ Diên T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Ngọc M bồi thường cho bị hại Hồ Diên T theo quy định tại các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc M 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 125/2021/HS-ST, ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Lê Ngọc M phải chấp hành hình phạt chung là 05(năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Ngọc M phải bồi thường cho bị hại Hồ Diên T số tiền 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga